

Số: 163/2023/QĐDS-ST

Tân Phú, ngày 25 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: "Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích"

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Hoàng Thị Thanh Mai

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên họp: Bà Trần Mai Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 316/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2022 về "Yêu cầu tuyên bố hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 131/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên họp số 198/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1965; Thường trú: 334/5 đường L, phường T, quận T, Thành phố H; Chỗ ở hiện nay: KV T, phường T, quận N, Thành phố C.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thu T, sinh năm 1996; Địa chỉ: 94 đường N, phường T, quận T, Thành phố H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Chí H, sinh năm 1964; Địa chỉ: 334/5 đường L, phường T, quận T, Thành phố H.

- Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1989

- Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1997

- Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1991

Cùng thường trú: 334/5 đường L, phường T, quận T, Thành phố H. Chỗ ở hiện nay: 94 đường N, phường T, quận T, Thành phố H.

(Tại phiên họp: Bà T có mặt; ông H vắng mặt, chị H, chị H, chị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Căn cứ đơn yêu cầu đề ngày 15/9/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết, người yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim L do bà Phan Thu T đại diện trình bày:

Năm 1988, bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trần Chí H chung sống, có đăng ký

kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23/1988 ngày 18/4/1988 tại Ủy ban nhân dân phường 15, quận B. Bà L và ông H có ba người con là Trần Thị Thu H, Trần Thị Ngọc H và Trần Thị Thu H.

Trong quá trình chung sống, bà L và ông H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vì mong muốn các con có môi trường bình yên để phát triển tốt nhưng đến năm 2010 thì mâu thuẫn giữa bà L và ông H ngày càng trầm trọng nên bà L về quê sống và cắt đứt mọi liên lạc với ông H và gia đình.

Năm 2022, bà L về nơi đăng ký thường trú để làm căn cước công dân thì bà L mới biết, năm 2013, ông Trần Chí H có làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận T tuyên bố bà L mất tích (theo Quyết định số 377/2013/QĐDS-ST ngày 22/8/2013 của Tòa án nhân dân quận T)

Năm 2015, ông H làm thủ tục ly hôn với bà L theo Bản án số 59/2015/HNGĐ-ST ngày 22/01/2015 của Tòa án nhân dân quận T.

Nay bà L yêu cầu Tòa án nhân dân quận T hủy Quyết định tuyên bố một người mất tích số 377/2013/QĐDS-ST ngày 22/8/2013 của Tòa án nhân dân quận T về việc tuyên bố bà L mất tích.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Thu H, Trần Thị Ngọc H và Trần Thị Thu H có bản khai trình bày:

Cha của các chị là ông Trần Chí H và mẹ là bà Nguyễn Thị Kim L. Cha mẹ chị có ba người con là Trần Thị Thu H, Trần Thị Ngọc H và Trần Thị Thu H. Khoảng năm 2010, cha mẹ các chị sống không hạnh phúc nên mẹ các chị (bà L) đã bỏ nhà đi, không liên lạc với gia đình.

Năm 2013, cha các chị (ông H) có yêu cầu Tòa án tuyên bố mẹ các chị (bà L) mất tích. Đến năm 2015 thì cha mẹ các chị ly hôn tại Tòa án nhân dân quận T.

Một thời gian sau thì mẹ các chị (bà L) có liên lạc với các chị và cho biết là đang sống ở thành phố C tại địa chỉ Khu vực T, phường T, quận N, thành phố C. Do bà L không còn tình cảm với ông H nên không trở về sống với ông H nữa.

Nay mẹ các chị (bà L) có đơn yêu cầu Tòa án hủy Quyết định tuyên bố một người mất tích số 377/2013/QĐDS-ST ngày 22/8/2013 của Tòa án nhân dân quận T về việc tuyên bố bà L mất tích thì các chị đồng ý, không có ý kiến khác và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Chí H: Ông H vắng mặt và không có bản khai trình bày ý kiến của mình.

Tại phiên họp:

- Người yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim L do bà Phan Thị T đại diện vẫn giữ nguyên yêu cầu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các chị Trần Thị Thu H, Trần Thị Ngọc H và Trần Thị Thu H vẫn giữ nguyên ý kiến và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Chí H vắng mặt dù được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T trình bày ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận T thụ lý đơn yêu cầu yêu cầu Tòa án nhân dân quận T hủy bỏ Quyết định tuyên bố một người mất tích số 377/2013/QĐDS-ST ngày 22/8/2013 của Tòa án nhân dân quận T về việc tuyên bố bà L mất tích là đúng thẩm quyền, xác định quan hệ đúng pháp luật.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 369, 370, 390 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 1 Điều 70 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Tòa án nhân dân quận T chấp nhận yêu cầu của bà L về việc hủy bỏ Quyết định tuyên bố một người mất tích số 377/2013/QĐDS-ST ngày 22/8/2013 của Tòa án nhân dân quận T.

+ Về lệ phí giải quyết việc dân sự: bà L phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận T nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: bà Nguyễn Thị Kim L có đơn yêu cầu hủy bỏ Quyết định tuyên bố một người mất tích số 377/2013/QĐDS-ST ngày 22/8/2013 của Tòa án nhân dân quận T. Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

[2] Về thủ tục giải quyết vắng mặt: Ngày 25/11/2022, các chị Trần Thị Thu H, Trần Thị Ngọc H và Trần Thị Thu H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Chí H vắng mặt dù được Tòa án triệu tập họp lệ. Căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp, giải quyết vắng mặt các chị H, H, H và ông H.

[3] Về nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết:

Xét, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông H là hợp pháp. Bà L và ông H chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, bà L về quê sinh sống và không liên lạc với gia đình. Năm 2013, ông H yêu cầu Tòa án nhân dân quận T tuyên bố bà L mất tích theo quy định pháp luật. Tại Quyết định tuyên bố một người mất tích số 377/2013/QĐDS-ST ngày 22/8/2013 của Tòa án nhân dân quận T đã chấp nhận yêu cầu của ông H tuyên bố bà L mất tích.

Xét, lời trình bày của bà L và các con của bà L, ông H là các chị H, H, H; Xác nhận của Công an phường T, quận N, thành phố C thì bà L đã trở về và đang sinh sống tại địa chỉ KV T, phường T, quận N, thành phố C từ tháng 06/2021 cho đến nay. Nay, bà L có đơn yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố bà mất tích là có cơ sở và phù hợp quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 390 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 70 Bộ luật Dân sự năm 2015 có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà L về việc hủy bỏ Quyết định tuyên bố một người mất tích số 377/2013/QĐDS-ST ngày 22/8/2013 của Tòa án nhân dân quận T.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 36 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án thì bà L chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng mà bà L đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0036182 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H. Bà L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 70 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 369, Điều 370, Điều 371 và Điều 390 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Điều 36 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị Kim L.

Hủy bỏ Quyết định tuyên bố một người mất tích số 377/2013/QĐDS-ST ngày 22/8/2013 của Tòa án nhân dân quận T về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1965; Nơi cư trú cuối cùng: 334/5 đường L, phường T, quận T, Thành phố H mất tích.

Bà Nguyễn Thị Kim L có trách nhiệm liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký hộ tịch theo quy định pháp luật.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: là 300.000 đồng do bà L chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà L đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0036182 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H. Bà L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo: Bà L được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Các chị H, H, H và ông H được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Thúy).

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Trần Hoàng Thị Thanh Mai